Tên nhóm: Gen QLDA

Nguyễn Xuân Sang- 15520720

Nguyễn Hoàng Nam- 15520515

Trần Trung Trực 15520939

Nguyễn Huy Hảo- 15520202

**BT1**

# Xây dựng tiệm nét tầm trung.

## Làm thủ tục kinh doanh và chuẩn bị các giấy tờ cần thiết.

### Hợp đồng thuê địa điểm kinh doanh (nếu chưa có).

Hợp đồng thuê nhà trên 6 tháng phải có công chứng và chứng thực.

Chuẩn bị giấy tờ thuê nhà cần thiết (cmnd, giấy xác nhận quyền sở hữu, …).

### Hợp đồng đăng ký làm đại lý cung cấp dịch vụ internet công cộng.

Đăng ký mạng cáp quang: Viettel, FPT.

Chuẩn bị các giấy tờ cần thiết để lập hợp đồng đăng ký (CMND, bản sau hộ chiếu, bản sau giấy đăng ký kinh doanh, …).

### Giấy phép kinh doanh.

### Các loại thuế cần phải đóng khi mở quán net game.

Thuế môn bài.

Thuế khoán.

Thuế thu nhập cá nhân.

### Chứng chỉ tin học (Bằng A tin học quốc gia).

### Quy định sử dụng internet.

### Nội quy, tiêu lệnh phòng cháy, chữa cháy.

### Sơ đồ hệ thống máy.

### Nghị định số 97/2008/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin điện tử trên internet.

## Xây dựng hệ thống các máy trạm và vật chất.

## Xây dựng máy chủ (Server).

## Lựa chọn cấu hình phù hợp cho máy chủ theo nhu cầu hiện tại và tương lai phát triển (số lượng máy trạm tối đa, tốc độ xử lý, chi phí, …).

Tiến hành đặt mua và lắp ráp.

Tiến hành cấu hình máy.

## Xây dựng máy trạm.

Lựa chọn cấu hình phù hợp cho máy trạm (Màn hình, cpu, chuột, bàn phím, …).

Tiến hành đặt mua và lắp ráp.

Tiến hành cài đặt và kết nối hệ thống quản lý từ máy chủ.

## Xây dựng hệ thống cung cấp dịch vụ và tạo sự thoải mái cho khách.

Lựa chọn loại ghế ngồi cho khách.

Xây dựng hệ thống làm mát (Quạt, máy lạnh).

Xây dựng các máy bán nước hoặc cung cấp các dịch vụ bán nước giải khát, bán đồ ăn cho khách, ….

## Tiến hành thử nghiệm và kiểm thử hệ thống sau khi hoàn thành.

Chạy thử và chơi thử trên các máy trạm.

Kiểm tra hoạt động của server.

Xác định lại các dịch vụ và các giấy tờ cần thiết đã có đủ chưa.

Khai trương.

Tạo băng rôn khuyến mãi vào ngày khai trương.

Chuẩn bị các chương trình đặc biệt vào ngày khai trương để thu hút khách.

Với các công việc trên cần khoản 5 người làm.

Thời gian tối đa là 3 tuần (kể cả thời gian chờ đợi xác nhận giấy tờ cần thiết, chuẩn bị vốn, đặt mua và lắp ráp các thiết bị cần thiết, …).

Chi phí: Máy server cho 40 máy: 23.000.000 VNĐ.

Chi phí cho máy trạm: 10.000.000 VNĐ x 15 = 150.000.000 VNĐ.

Chi phí cho các khoản lặt vặt (kể cả làm giấy tờ, chuẩn bị dịch vụ, thuê nhà, …): 50.000.000 VNĐ.

Tổng chi phí: Khoản 223.000.000 VNĐ.

**BT2**

Trung tâm truyền số liệu (VDC) chuẩn bị tổ chức gói thầu 'VNN Email Message system': Cung cấp các thiết bị và phần mềm đáp ứng cho nhu cầu sử dụng của 500.000 khách hàng, với dung lượng mailbox loại lớn là 100 MB/mailbox, loại vừa là 20MB/mailbox. Hãy lên WBS cho biết có những CV gì, cần bao nhiêu người làm, thời gian bao lâu, chi phí bao nhiêu ?

## Làm thủ tục kinh doanh và chuẩn bị các giấy tờ cần thiết.

## Hợp đồng thuê địa điểm kinh doanh (nếu chưa có).

Hợp đồng thuê nhà trên 6 tháng phải có công chứng và chứng thực.

Chuẩn bị giấy tờ thuê nhà cần thiết (cmnd, giấy xác nhận quyền sở hữu, …).

## Hợp đồng đăng ký làm đại lý cung cấp dịch vụ internet công cộng.

Đăng ký mạng cáp quang: Viettel, FPT.

## Chuẩn bị các giấy tờ cần thiết để lập hợp đồng đăng ký (CMND, bản sau hộ chiếu, bản sau giấy đăng ký kinh doanh, …).

### Giấy phép kinh doanh.

### Các loại thuế cần phải đóng khi mở quán net game.

Thuế môn bài.

Thuế khoán.

Thuế thu nhập cá nhân.

### Chứng chỉ tin học (Bằng A tin học quốc gia).

### Quy định sử dụng internet.

### Nội quy, tiêu lệnh phòng cháy, chữa cháy.

### Sơ đồ hệ thống máy.

### Nghị định số 97/2008/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin điện tử trên internet.

## Xây dựng hệ thống các máy trạm và vật chất.

Xây dựng máy chủ (Server).

Lựa chọn cấu hình phù hợp cho máy chủ theo nhu cầu hiện tại và tương lai phát triển (số lượng máy trạm tối đa, tốc độ xử lý, chi phí, …).

Tiến hành đặt mua và lắp ráp.

Tiến hành cấu hình máy.

Xây dựng máy trạm.

Lựa chọn cấu hình phù hợp cho máy trạm (Màn hình, cpu, chuột, bàn phím, …).

Tiến hành đặt mua và lắp ráp.

Tiến hành cài đặt và kết nối hệ thống quản lý từ máy chủ.

Tiến hành thử nghiệm và kiểm thử hệ thống sau khi hoàn thành.

Kiểm tra hoạt động của server.

Xác định lại các dịch vụ và các giấy tờ cần thiết đã có đủ chưa.

Với các công việc trên cần khoảng 5 người làm.

Thời gian tối đa là 3 tuần (kể cả thời gian chờ đợi xác nhận giấy tờ cần thiết, chuẩn bị vốn, đặt mua và lắp ráp các thiết bị cần thiết, …).

Chi phí: 1 Máy server cho 500000 khách loại lớn: 40.000.000 VNĐ.

1 Máy server cho 500000 khách loại nhỏ = 23.000.000 VNĐ.

Chi phí cho các khoản lặt vặt (kể cả làm giấy tờ, chuẩn bị dịch vụ, thuê nhà, …): 30.000.000 VNĐ.

Tổng chi phí: Khoản 93.000.000 VNĐ.

Bài 1: Ông M phải trả cho ông N 1000 USD ở năm thứ 2 và 3000 USD ở năm thứ 5 kể từ thời điểm hiện tại. Nếu làm lại hợp đồng để trả hết số tiền này vào năm thứ 3 thì ông M phải trả bao nhiêu?. Biết rằng lãi suất là 6%/năm.

Bài làm:

Gọi t2 là số tiền 1000 USD ở năm thứ 2.

a5 là số tiền 3000 USD ở năm thứ 5.

Ta có:

t0 = t2/(1+r)n

a0 = a5/(1+r)n

tổng số tiền hiện tại: v0=t0 +a0

số tiền ông M phải trả hết trong năm thứ 3:

v3=v0(1+r)3 = [t2/(1+r)2 + a5/(1+r)5](1+0.06)3=3729.98932 USD

Bài 2: Một dây chuyền sản xuất linh kiện máy tính được bán với giá 2000 USD và trả góp thêm 12 tháng, mỗi tháng 250 USD, trên cơ sở lãi suất 18%/tháng. Hỏi nếu muốn mua dây chuyền này và trả ngay hết số tiền thì phải trả bao nhiêu?

Bài làm:

Gọi vi là món tiền 250 USD phải trả mỗi tháng(i=1,2,3,…)

Tổng số tiền hiện tại:

V0 == 1198.31 USD

Muốn mua hết dây chuyền và trả ngay tống số tiền là: 2000 + 1198.31=3198.31 USD

Bài 3: Giả sử ông A đã trả được 7 lần 10 triệu VNĐ ở cuối mỗi năm cho một số tiền vay 100 triệu VNĐ với lãi suất 5%/năm. Hỏi nếu ông ta muốn trả hết số tiền còn lại trong 5 lần trả cuối mỗi năm tiếp theo thì phải trả số tiền là bao nhiêu mỗi năm?

Bài làm:

Số tiền phải trả 12 lần:

T12 = T0(1+r)12=100(1+0.05)12=179.585632 triệu VNĐ

Số tiền trả hết trong 5 lần:

(T12 – 70)/5 = 21.917126 triệu VNĐ

Câu 4:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm 0 | Năm 1 | Năm 2 | Năm 3 | Năm 4 | Năm 5 |
| 6000 | 6360 | 6741,6 | 7146,096 | 7574,86 | 8029,35 |

Câu 5:

NPV A = -1000 + + + + = 1584 USD

NPV B = -1000 + + + + = 1675 USD

ROI A = ROI B = (2000-1000)/1000 = 100%

Chọn dự án B vì NPV B cao hơn.

Câu 6:

NPV A = -500 + + + + + = 551.39 USD

NPV B = + + + + + = 447.52 USD